

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS – ST.
Ngày: 19/10/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Kiêm.

2. Ông Nguyễn Huy Trạ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng H, sinh ngày 02/01/1963 tại Phú Thọ; Tên gọi khác: Nguyễn Văn H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ c, phố MH, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Hữu S (đã chết) và mẹ đẻ: Trần Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Việt H – sinh năm 1976 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 1993. Vợ con bị cáo hiện ở phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

-Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 62/HSST ngày 20/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử Nguyễn Hồng H 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 22/9/1999, phạt 3 năm quản chế sau khi mãn hạn tù, buộc bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 26.000.000 đồng và pH chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Nguyễn Hồng H ra trại 22/6/2002.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2005/HSST ngày 16/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Nguyễn Hồng H 10 năm tù về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2005, buộc H pH chấp hành hình phạt quản chế còn lại chưa thi hành của bản án số 62/HSST ngày 20/4/2000 với thời gian là 1 tháng 24 ngày sau khi hết hạn tù và pH chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. H ra trại ngày 28/5/2014.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2015/HSST ngày 31/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử H 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2015 và pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. H ra trại 28/01/2022.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 60a/HSST ngày 27/11/1986 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử H 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Do hồ sơ bị thất lạc nên không xác định được giá trị tài sản trộm cắp). Bản án số 115/2015/HSST ngày 31/7/2015 nhận định là nhân thân.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/1992/BA-HSST ngày 28/5/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử H 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án số 115/2015/HSST ngày 31/7/2015 nhận định là nhân thân.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 08/10/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/1995, giá trị tài sản 550.000 đồng và pH chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Nguyễn Đức N, sinh ngày 29/3/1967 tại Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ a (nay là tổ b), phố S, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Xuân L – sinh năm 1941 và mẹ đẻ: Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Đào Thị Hồng Y – sinh năm 1973; con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005. Bố, vợ, con bị cáo hiện ở phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử N 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2011 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. N ra trại ngày 11/01/2014, chấp hành xong án phí ngày 20/4/2012.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử N 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2015 và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. N ra trại ngày 27/4/2018, chấp hành xong án phí ngày 16/9/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Đức A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ B, khu B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực thuộc tổ c, phố ST, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức N, sinh năm 1967, trú tại: Tổ c phố ST, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức A – sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Tổ B, khu B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vật chứng thu giữ tại tay pH của Đức A: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Ngay khi bị bắt quả tang, Đức A khai nhận gói giấy có đặc điểm như trên là gói ma túy Heroine của Đức A vừa mua được của N mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu xphone màu xanh đen đã cũ số imei 1: 358735068985182 kèm sim số 0367522033 và số tiền 400.000 đồng; tạm giữ của Đức A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng đã cũ số imei 1: 352367054854903 kèm sim số 0985525645.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức N, Lê Đức A và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức N tại tổ c Phố ST, phường T, thành phố Việt Trì. Quá trình khám xét, không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Lê Đức A. Tại Kết luận giám định số 795/KLGD ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,035 gam, loại Heroine.

** **Heroine:** số thứ tự: 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,021 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực thuộc tổ c, phố G, phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hồng H, sinh năm 1963, trú tại: Tổ c, phố MH, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, H tự lấy từ trong túi quần ra giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 gói giấy trong đó có 08 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng và 07 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng bên trong cả 15 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng. Ngay khi bị bắt quả tang, H khai nhận 15 gói giấy có đặc điểm như trên là gói ma túy Heroine của H mục đích để bán. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số imei 35776607952338201 kèm sim số 0352954737 và số tiền 600.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hồng H và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng H tại Tổ c, phố MH, phường T, thành phố Việt Trì. Quá trình khám xét, không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Hồng H. Tại Kết luận giám định số 796/KLGD ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 15 gói giấy trong đó 08 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 07 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng (toàn bộ 15 gói này đựng trong 01 túi nilon màu trắng) trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,156 gam, loại Heroine.

** **Heroine:** số thứ tự: 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 1,045 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức N, Nguyễn Hồng H và Lê Đức A khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 17/6/2022, Nguyễn Đức N đang ở nhà tại tổ c Phố ST, phường T, thành phố Việt Trì thì Lê Đức A gọi điện thoại từ số 0985525645 của Đức A đến số điện thoại 0367522033 của N để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine. N đồng ý và hẹn gặp Đức A ở đầu ngõ gần nhà N thuộc tổ c, phố ST, phường T, thành phố Việt Trì. Sau đó, N gọi điện thoại từ số 0367522033 của N đến số điện thoại 0352954737 của Nguyễn Hồng H để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn gặp N ở gần nhà văn hóa khu G thuộc tổ c, phố G, phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi Đức A hẹn gặp N, Đức A đi nhờ xe của người qua đường đến chỗ hẹn. Tại đây, Đức A đưa cho N 500.000 đồng. N cầm tiền và bảo Đức A đứng chờ. Còn N đi bộ đến chỗ hẹn gặp H. Khi đến nơi, N đưa cho H 500.000 đồng, H đưa lại cho N 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng và số tiền thừa 200.000 đồng. N cầm gói ma túy quay lại chỗ hẹn gặp Đức A, đưa gói ma túy có đặc điểm như trên cho Đức A. Khi Đức A vừa cầm gói ma túy ở tay pH thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy bán cho N, Nguyễn Hồng H khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 17/6/2022, H đi bộ đến khu vực đầu cầu Văn Lang, thành phố Việt Trì để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). H hỏi và mua được của người đàn ông 01 túi nilon màu trắng bên trong có 17 gói giấy trong đó có 08 gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng và 09 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng với giá 3.400.000 đồng. H cầm túi ma túy vừa mua được đến bãi đất trống vắng người gần đó lấy 01 gói ma túy gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng sử dụng hết. Sau đó, H đi bộ về khu vực gần nhà văn hóa phố Gát thuộc tổ c, phố G, phường TC, thành phố Việt Trì mục đích đợi xem có ai hỏi mua sẽ bán gói ma túy với giá 300.000 đồng/1 gói. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức N gọi điện hỏi mua của H 01 gói ma túy như đã nêu trên. Số ma túy còn lại, H tiếp tục đứng chờ xem có ai hỏi mua thì bán. H đứng được một lúc thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS-VT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì với đại diện VKSND TP Việt Trì. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng H và bị cáo Nguyễn Đức N, Đại diện VKSND thành phố Việt Trì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H và bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng H: Áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H mức hình phạt tù: 9 (chín) năm đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức N: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N mức hình phạt tù: 33 (ba mươi ba) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đức N và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hồng H .

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên: tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 795/KLGD ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 0,021 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine của bị cáo Nguyễn Đức N bán cho Lê Đức A.

+ 01 bì niêm phong số 796/KLGD ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa 1,045 gam chất bột, cục màu trắng là ma túy heroine của bị cáo Nguyễn Hồng H mục đích để bán.

+ 01 sim số 0367522033 của bị cáo Nguyễn Đức N; 01 sim số 0985525645 là của Lê Đức A; 01 sim số 0352954737 là của bị cáo Nguyễn Hồng H.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đức N 01 điện thoại di động nhãn hiệu xphone màu xanh đen đã cũ số imei 1: 358735068985182 và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Lê Đức A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng đã cũ số imei 1: 352367054854903

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Nguyễn Hồng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số imei 35776607952338201 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực thuộc tổ c, phố ST, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Đức N có hành vi bán trái phép khối lượng 0,035 gam ma túy Heroine cho Lê Đức A thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 17/6/2022, tại khu vực gần nhà văn hóa phố Gát thuộc tổ c, phố G, phường TC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Hồng H có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 1,156 gam ma túy Heroine mục đích để bán thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, H còn có hành vi bán trái phép khối lượng 0,035 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Đức N. Nên Nguyễn Hồng H pH chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 1,191 gam ma túy heroine gồm 0,035 gam ma túy Heroine bán cho N và 1,156 gam ma túy heroine bị thu giữ khi bắt quả tang.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý

độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy . Hiện nay, tình hình nghiện ma túy đang diễn ra phức tạp, tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi một phần chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồng H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hồng H và bị cáo Nguyễn Đức N đều là người có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Hồng H đã 03 lần bị tòa án kết án về các tội “Trộm cắp tài sản công dân” và tội “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Đức N 02 lần bị Tòa kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích. Riêng bị cáo Nguyễn Hồng H còn có 03 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên bị cáo PH chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự. Bố đẻ bị cáo Nguyễn Đức N được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo Nguyễn Đức N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần có mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo khỏi cộng đồng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hồng H ngày 17/6/2022, Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Đức N: Cơ quan điều tra kiểm tra ma túy bằng que thử nước tiểu xác định bị cáo N có sử dụng ma túy. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo N khai nhận: Ngày 16/6/2022, bị cáo N mua ma túy của một người đàn ông

không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực vườn hoa thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Gói ma túy này, bị cáo N sử dụng hết cho bản thân. Ngày 27/6/2022, Công an thành phố Việt Trì phạt cảnh cáo đối với bị cáo N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Đối với Lê Đức A là người mua 0,035 gam ma túy của bị cáo N mục đích để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma túy của Lê Đức A tàng trữ chưa đủ định lượng khởi tố, bản thân Lê Đức A đã 02 lần bị Tòa kết án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đức A về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đức A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: phạt tiền 2.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hồng H, và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo N vào ngày 16/6/2022, ngoài lời khai của bị cáo H và bị cáo N không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra xác định ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày và số tiền bị thu giữ khi bị bắt quả tang, các bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị. Số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo N lao động mà có và số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo H lao động mà có, số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,066 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 sim số 0367522033, 0985525645 và 0352954737 kèm trong máy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu xphone màu xanh đen đã cũ số imei 1: 358735068985182; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng đã cũ số imei 1: 352367054854903 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số imei 35776607952338201 đều là các phương tiện các bị cáo và Lê Đức A dùng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền của các bị cáo thu được sau khi bán ma túy, đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt chính:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2022.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) *(theo biên lai nộp tiền số 0007302 ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự TP Việt Trì).*

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 1,066 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đựng trong 02 bì niêm phong số 795/KLGD ngày 20/6/2022 và 796/KLGD ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 sim số 0985525645; 0367522033; 0352954737.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu xphone màu xanh đen đã cũ số imei 1: 358735068985182; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen trắng đã cũ số imei 1: 352367054854903 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số imei 35776607952338201.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự TP Việt Trì).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) *(theo biên lai nộp tiền số 0007302 ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự TP Việt Trì).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THA DSTP Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Trang